KẾ HOẠCH BÀI DẠY

# NÓI VÀ NGHE: THẢO LUẬN VỀ

# VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

# Về năng lực:

## Năng lực đặc thù:

+ Trình bày được vai trò của công nghệ đối với đời sống con người trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực.

+ Nói trôi chảy, tự tin, hấp dẫn.

* ***Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề.

# Về phẩm chất:

* Trân trọng ý kiến của mọi người.
* Biết sử dụng các thiết bị công nghệ một cách có ích.

# THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

* 1. **Chuẩn bị của giáo viên:**
* Giáo án
* Máy chiếu
* Bài viết của học sinh
* Hệ thống câu hỏi, phiếu học tập gửi qua hệ thống lms.vn

# Chuẩn bị của học sinh:

**-** SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

* Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài trước theo hệ thống câu hỏi trong SGK.
* Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.
* Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

# TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình; giúp học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.
2. **Nội dung:** Học sinh chia sẻ về những khó khăn thương gặp trong quá trình luyện nói.
3. **Sản phẩm:** Video hoặc phiếu khảo sát về những khó khăn gặp phải khi luyện nói của học sinh.

# Tổ chức thực hiện:

* *GV chuyển giao nhiệm vụ:* Bạn gặp khó khăn gì khi trình bày bài nói trước lớp?
* *HS tiếp nhận nhiệm vụ:* Chia sẻ những khó khăn mình gặp phải khi trình bày bài nói trước lớp, ghi lại bằng video (hoặc phiếu trả lời).

- HS báo cáo kết thực hiện nhiệm vụ: Những khó khăn em thường mắc phải khi trình bày bài nói trước lớp. Chẳng hạn:

+ Không tự tin, mất bình tĩnh, run sợ

+ Không kết hợp được giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, điệu bộ...)

+ Không điều chỉnh được âm lượng, giọng nói không hay, không hấp dẫn người nghe

+ Sợ nói sai chủ đề...

*- Từ chia sẻ của học sinh, giáo viên dẫn dắt vào bài học mới:* Các em thân mến! Để đứng trước mọi người trình bày một vấn đề nào đó thật không dễ dàng chút nào. Ngay cả bản thân cô hồi mới ra trường, đứng dạy trước các em học sinh hay trình bày trước hội nghị trước các đồng nghiệp của mình vẫn thấy run nhưng sau một thời gian luyện tập, cô đã có được tâm thế chủ động tự tin khi nói trước mọi người. Bài học ngày hôm nay, cô sẽ giúp đỡ các em tháo gỡ những khó khăn mà các em gặp phải khi luyện nói, hướng dẫn các em cách chuẩn bị bài nói, trình bày bài nói. Chúng ta bắt đầu bài học: NÓI – NGHE: THẢO LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI.

# HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. **Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của việc nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào bài hoạt động nói và nghe khi kể lại một trải nghiệm.
2. **Nội dung:** Học sinh sử dụng SGK, trao đổi, thảo luận, chắt lọc kiến thức thực hiện các nhiệm vụ học tập.
3. **Sản phẩm học tập:** Học sinh tiếp thu kiến thức, trả lời các câu hỏi. Phiếu học tập hoặc video sản phẩm của học sinh.

# Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG** |
| **I. TRƯỚC KHI NÓI:**  **NHIỆM VỤ 1: Tìm hiểu hoạt động chuẩn bị bài nói.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Để có thể trình bày bài nói tốt, các em cần chuẩn bị như thế nào trước khi nói?  **Bước 2: HS trao đổi, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**   * HS lắng nghe, thảo luận về các bước chuẩn bị trước khi thực hiện bài nói. * Dự kiến sản phẩm:   + Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, người nghe, không gian, thời gian  + Bước 2: Chuẩn bị nội dung bài nói  + Bước 3: Luyện tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**   * GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.   **NHIỆM VỤ 2: Tìm hiểu các bước chuẩn bị bài nói.**  GV: *Ở bước 1: Xác định đề tài, mục đích, người nghe, không gian, thời gian; các em chú ý quy tắc “5 ngón tay xinh”.* | 1. **Chuẩn bị bài nói:**   + Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, người nghe, không gian, thời gian  + Bước 2: Chuẩn bị nội dung bài nói  + Bước 3: Luyện tập  ***a. Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, người nghe, không gian, thời gian.*** |

|  |  |
| --- | --- |
| + Ngón tay đầu tiên, các em trả lời câu hỏi: What? Tôi định nói về điều gì? Đề tài của tôi là gì?  + Ngón tay thứ hai, các em trả lời câu hỏi: Why? Tại sao tôi lại nói về đề tài này? Tôi muốn làm rõ vấn đề gì nhất? Cần chia sẻ điều gì quan trọng? Mong muốn người nghe nắm bắt được điều gì?  + Ngón tay thứ ba, các em trả lời câu hỏi: Who? Tôi đang nói cho ai nghe? (thầy cô, người thân, bạn bè)  + Ngón tay thứ 4, các em trả lời cho câu hỏi: When? Lúc nào và thời lượng tôi định nói là bao lâu? (Thông thường bài nói từ 3- 4 phút)  + Và ngón tay cuối cùng, các em trả lời cho câu hỏi: Where? Tôi định trình bày bài nói ở đâu? (trên lớp, hoặc tùy ý chọn địa điểm nếu bài nói quay video) **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Với quy tắc “5 ngón tay xinh” này, các em sẽ xác định những lưu ý cơ bản thế nào khi trình bày bài nói?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS lắng nghe, thảo luận những yêu cầu về đề tài, mục đích, người nghe, không gian, thời gian khi chuẩn bị bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.  GV: *Cô tin rằng quy tắc 5 ngón tay xinh sẽ giúp các em chủ động, tự tin hơn khi trình bày bài nói của mình. Vậy khi đã xác định được đề tài, mục đích nói, đối tượng nghe, thời gian trình bày, chúng ta sẽ sang bước thứ hai: Chuẩn bị nội dung bài nói*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HOẠT ĐỘNG NHÓM  GV giao nhiệm vụ trước cho 04 nhóm học tập thực hiện trước ở nhà và thảo luận 5- 7 phút trên lớp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * Các nhóm thảo luận về yêu cầu của phần nội dung bài nói. * Sắp xếp lại đề cương theo trật tự: nêu vấn đề - hai mặt tích cực và tiêu cực của vấn đề đó – nêu quan điểm cá nhân. * Đánh dấu phần quan trọng, gạch chân từ khóa   **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | * Nói đúng đề tài: thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống của con người (có thể lựa chọn một khía cạnh của vấn đề như: công nghệ càng phát triển thì con người càng lệ thuộc vào nó? Tương lai của con người sẽ ra sao khi công nghệ tiếp tục phát triển?) * Xác định được mục đích nói: chỉ ra lợi ích và tác hại của công nghệ… * Xác định được đối tượng nghe -> xưng hô cho phù hợp, tự tin hơn * Xác định được thời gian nói, địa điểm nói -> làm chủ bài nói, chủ động hơn khi trình bày.   ***b. Bước 2: Chuẩn bị nội dung bài nói***  **Phần nội dung bài nói:**  + Trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của công nghệ với đời sống con người (tác động tích cực và tác động tiêu cực).  + Nêu quan điểm của cá nhân.  + Chú ý kết hợp lí lẽ và bằng chứng.  + Sử dụng tranh ảnh, video minh họa cho bài nói thêm sinh động, thuyết phục. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ 3: Luyện tập**  - Nói một mình  - Nói trước nhóm học tập | **c. Bước 3: Luyện tập** |
| **II. TRÌNH BÀY BÀI NÓI:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HOẠT ĐỘNG NHÓM  GV giao nhiệm vụ trước cho 04 nhóm học tập thực hiện trước ở nhà: Xây dựng tiêu chí đánh giá cho phần trình bày bài nói theo bảng kiểm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * Các nhóm thảo luận về yêu cầu của phần trình bày bài nói (chú ý bẳng kiểm)   **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung nhằm  hoàn thiện bảng kiểm.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** |  |

**BẢNG KIỂM CỦA PHẦN TRÌNH BÀY BÀI NÓI:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nói** | **Người nghe** |
| **a. Trình bày vấn đề**  - Nêu vấn đề, nói rõ tầm quan trọng của việc sử dụng công nghệ trong đời sống.  - Trình bày lợi ích và tác hại của công nghệ trong đời sống.  - Nêu ý kiến của bản thân về việc sử dụng công nghệ trong đời sống | **a. Tiếp nhận và suy nghĩ về ý kiến của người nói:**  - Tập trung lắng nghe và ghi chép các ý cơ bản của bài nói, đối chiếu với sự chuẩn bị của mình để thấy những chỗ tương đồng và những chỗ khác biệt trong ý kiến.  - Ghi nhanh ý kiến trao đổi |
| **b. Bảo vệ ý kiến trước sự phản bác của người khác:**  - Tóm tắt ý kiến trao đổi, giải thích lại những chỗ người nghe chưa hiểu, dùng lí lẽ và bằng chứng làm rõ tính đúng đắn của ý kiến trình bày).  - Sẵn sàng trao đổi nếu người nghe tiếp tục thắc mắc, mục đích cuối cùng là để khẳng định sự xác đáng của ý kiến. | **b. Nêu ý kiến trao đổi:**  - Ý kiến cần trình bày ngắn gọn, rõ ràng bằng câu khẳng định hoặc câu hỏi.  - Theo dõi phản hồi của người nói, trao đổi lại nếu thấy chưa thỏa đáng, đồng tình nếu thấy ý kiến bảo vệ có sức thuyết phục. |

|  |  |
| --- | --- |
| **III. SAU KHI NÓI:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ trước cho 04 nhóm học tập thực hiện trước ở nhà: Xây dựng tiêu chí đánh giá cho phần trình bày bài nói theo bảng kiểm; sau phần trình bày bài nói, GV phát bảng kiểm cho HS đánh giá bài nói của mình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * Dựa vào bảng kiểm, các nhóm thảo luận, đánh giá theo bảng kiểm   **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** Đại diện nhóm trình bày kết quả đánh giá của nhóm mình.  - Các nhóm khác lắng nghe, phản biện  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI** | | | | |
| **TIÊU CHÍ** | | **MỨC ĐỘ** | | |
| **Chưa đạt** | **Đạt** | **Tốt** |
| **Nội dung** | Nêu được vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Không nêu được vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Nêu được nhận định khái quát về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Nêu được sự phát triển công nghệ và tác động của nó đến đời sống con người; nêu lên nhiều quan điểm khác nhau để thấy đây là một vấn đề còn nhiều tranh cãi |
| Trình bày được hai mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ trong đời sống bằng các bằng chứng cụ thể | Không trình bày được hai mặt của vấn đề | Có độ lệch về hai mặt ảnh hưởng của công nghệ, thiên về tích cực hoặc thiên về tiêu cực | Đánh giá được một cách khách quan, cân bằng hai mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ trong đời sống con người. |
| Nhấn mạnh ý kiến cá nhân | Không nêu được ý kiến cá nhân | Đã nêu được ý kiến cá nhân nhưng chưa rõ ràng | Nêu bật được ý kiến cá nhân để người nghe thấy rõ quan điểm của mình |
| **Hình thức trình bày** | Ngữ điệu nói | Nói nhỏ, đều đều, lặp từ | Nói to nhưng đôi chỗ vẫn còn bị lặp lại và không có điểm nhấn | Nói to, rõ ràng, lưu loát, biết nhấn mạnh vào ý kiến cá nhân |
| Sử dụng ngôn ngữ cơ thể | Không sử dụng ngôn ngữ cơ thể, chỉ nhìn vào dàn ý để nói | Có biểu cảm trên nét mặt và ánh mắt nhưng vẫn phụ thuộc vào dàn ý | Tự tin, tương tác với người nghe bằng ngôn ngữ cơ thể, hoàn toàn không phụ thuộc vào dàn ý. |
| Sử dụng từ ngữ để liên kết câu và đoạn khi chuyển ý | Không sử dụng từ ngữ liên kết khiến bài nói thiếu mạch lạc và không rõ ý | Có sử dụng từ ngữ liên kết khi chuyển câu/ đoạn nhưng các từ còn bị lặp, đơn điệu. | Sử dụng linh hoạt và đa dạng các từ ngữ liên kết câu/ đoạn khiến bài nói mạch lạc, logic và rõ ý. |
| Thái độ tham gia thảo luận | Không tiếp thu được ý kiến của người nghe | Lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người nghe và có trao đổi lại | Lắng nghe, tiếp thu trao đổi với người nghe (tán thành hay phản bác), bảo vệ được quan điểm của mình bằng những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục và thái độ cầu thị |
| **Thời gian trình bày** | Thời gian trình bày (5-7 phút) | Không biết cân đối thời gian | Quá thời gian quy định một chút | Đảm bảo đúng thời gian quy định |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**- Giao nhiệm vụ: Quay video bài nói**

**- Chuẩn bị bài nói:** “Mỗi người sinh ra đều là thiên tài” (An-be Anh xtanh). Em hiểu câu nói này như thế nào? Hãy trình bày cách hiểu của mình cho các bạn cùng nghe.